

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN TRIẾT HỌC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC  
XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI**

**ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO QUA  
*TRUNG BỘ KINH***

**LUẬN VĂN THẠC SĨ TRIẾT HỌC**

**Hà Nội – 2009**

# MỤC LỤC

	Trang
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>NỘI DUNG</b> .....	10
<b>Chương I: TRUNG BỘ KINH - MỘT BỘ KINH PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY</b> .....	10
<b>1.1. Giới thiệu chung về Trung Bộ Kinh</b> .....	11
<b>1.2. Kết cấu của Trung Bộ Kinh</b> .....	20
<b>1.3. Vị trí của Trung Bộ Kinh trong kinh điển Phật giáo</b> .....	27
<b>Chương II: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO TRONG TRUNG BỘ KINH</b> .....	31
<b>2.1. Cơ sở triết lý của đạo đức Phật giáo trong Trung Bộ Kinh</b> .....	31
<b>2.2. Một số vấn đề cơ bản của đạo đức Phật giáo trong Trung Bộ Kinh và giá trị của chúng</b> .....	42
<b>KẾT LUẬN</b> .....	75
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	80

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Tôn giáo và đạo đức là hai hình thái ý thức xã hội đặc biệt. Chúng phản ánh tồn tại xã hội trên các lĩnh vực khác nhau nhưng lại có mối quan hệ gắn bó, mật thiết. Nếu như đạo đức là thước đo nhân phẩm, nhân cách của mỗi con người, thì các tôn giáo, bên cạnh những đặc điểm riêng với tư cách tôn giáo, chúng cũng tạo dựng những chuẩn mực đạo đức có giá trị nhân văn, nhân đạo, hướng thiện. Đó chính là giá trị đạo đức của tôn giáo.

Nhìn chung, bên cạnh những thành tựu to lớn về mặt kinh tế, tiêu chuẩn cuộc sống được nâng cao là những vấn đề suy thoái về đạo đức, nhân cách, tệ nạn xã hội gia tăng, mức độ phạm tội tinh vi hơn, nguy hiểm hơn. Đó là hậu quả mặt trái của cơ chế thị trường, chúng đang tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực đời sống xã hội. Vậy làm thế nào để nâng cao nhân cách, phẩm chất đạo đức của con người đang là vấn đề được đặt lên hàng đầu đối với cả nhân loại chứ không phải của riêng một nước, hay một cộng đồng nào.

Bên cạnh những giải pháp khoa học, chúng ta đồng thời quay trở về khai thác lại các đạo lý truyền thống trong đó có đạo đức Phật giáo. Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn. Ngày nay, chúng ta không khỏi ngạc nhiên khi thấy nhân loại, đặc biệt là các nước phương Tây đang có trào lưu hướng về châu Á và hướng về đạo Phật. Để hiểu hơn về hiện tượng này nhiều học giả đã trở lại nghiên cứu đạo đức Phật giáo và thậm chí là nội dung đạo đức trong giáo lý Phật giáo nguyên thủy.

Thêm nữa, trong hệ thống kinh đồ sộ của Phật giáo nguyên thủy thì *Trung Bộ Kinh* (từ đây sẽ viết tắt là *TBK*) là một trong những cuốn kinh quan trọng trình bày nhiều tư tưởng quý báu của đức Phật, trong đó đặc biệt là tư tưởng đạo đức của Phật giáo Nguyên thủy. *TBK* đã được dịch sang tiếng Việt, và đã được nhiều học giả chú ý khai thác các tư tưởng Phật giáo trong đó, đặc biệt là nội dung đạo đức. Ở Việt Nam có cả hai nhánh phái Đại thừa và Tiểu

thừa cùng song hành hoạt động (điển hình là ở Huế, có cả Nam Tông và Bắc Tông) cho nên để hiểu được đồng dị của tất cả các tông phái, trước hết phải tường tận nội dung chính thống của tư tưởng Đức Phật, do vậy chúng ta cần phải quay trở về với bộ kinh nguyên thủy, mà *TBK* là một trong những bộ kinh điển quan trọng của Kinh tạng.

Chính sách Tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã và đang giúp cho Phật giáo Việt Nam phát triển với phương châm lấy đạo pháp phục vụ dân tộc. Như vậy, tôn giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo nói riêng không nằm ngoài sự phát triển của dân tộc. Trên cơ sở nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, chúng ta cần tiếp tục khai thác và tận dụng những giá trị đạo đức, văn hoá của Phật giáo vào mục đích chung của dân tộc. Việc khai thác những yếu tố tích cực của đạo đức Phật giáo, khắc phục những hạn chế của nó là một hướng có thể góp phần xây dựng một nền đạo đức trong điều kiện xã hội mới. Với chức năng “chuyển tải đạo” để làm đẹp cho đời, Phật giáo nói chung và đạo đức Phật giáo nói riêng đã có những đóng góp nhất định cho công cuộc xây dựng xã hội mới.

Từ những vấn đề và hướng tiếp cận trên, luận văn cố gắng vận dụng kiến thức triết học và đạo đức học mácxít để phân tích, khái quát nội dung và giá trị đạo đức Phật giáo qua *TBK* - một bộ kinh Phật giáo Nguyên thủy. Do vậy, tôi chọn “***Đạo đức Phật giáo qua Trung Bộ kinh***” làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Từ góc độ của đề tài “Đạo đức Phật giáo qua *Trung Bộ Kinh*”, luận văn chủ yếu dựa trên cơ sở lý luận của đạo đức và đạo đức học mácxít để kế thừa và tiếp thu thành tựu của các mảng nghiên cứu về: - *Đạo đức Phật giáo nói chung và TBK cùng nội dung đạo đức Phật giáo trong đó*; - *Một số ảnh hưởng của Đạo đức Phật giáo tới đạo đức người Việt Nam*.

© *Về đạo đức Phật giáo nói chung* cũng đã có rất nhiều công trình trong và ngoài nước nghiên cứu trên những phương diện cơ bản như: nguồn gốc của đạo đức Phật giáo, cơ sở đạo đức Phật giáo, mục đích của đạo đức Phật giáo, con đường tu dưỡng đạo đức Phật giáo, các phạm trù cơ bản của đạo đức Phật giáo. Những công trình tiêu biểu là **Thích Minh Châu** với *Những ngày và những lời dạy cuối cùng của Đức Phật* [Ban Tu Thư, Đại học Vạn Hạnh, năm 1967], đã cho người đọc thấy rõ, cuộc đời đức Phật là một tấm gương đạo đức Phật giáo. Ông khái quát rõ: đạo đức giới là đạo đức của Phật giáo, chỉ có tinh tấn tu dưỡng đạo đức mới đạt đến giải thoát. Đạo đức chính là một trong những cơ sở của việc rèn luyện, tu dưỡng nhân cách, phẩm chất của con người, đồng thời cũng là phương tiện để bảo vệ và phát triển Phật giáo. Và cùng tác giả **Thích Minh Châu** với *Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi* [Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, Nxb.TP Hồ Chí Minh, 1990] đã cho chúng ta thấy được sự thâm thúy, vi diệu của đạo đức Phật giáo trong việc tạo nên giá trị của chính bản thân con người. Hãy tự thấp đuốc mà đi, hãy từ tâm mà tinh tấn tu luyện. Đó là con đường, cách thức tu dưỡng không tách rời tu đạo với tu đức để đưa con người tới thoát khổ, đạt tới an lạc, hạnh phúc thực sự. Trong cuốn sách này tác giả còn bàn đến các vấn đề cơ bản của đạo đức Phật giáo như: Đạo đức trong nếp sống người Phật tử, bốn pháp đưa đến hạnh phúc, xây dựng một nền trật tự đạo đức mới cho loài người dựa trên lời Phật dạy, ảnh hưởng của Phật giáo với trật tự đạo đức mới hiện nay. Hay với cuốn *Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người* [**Thích Minh Châu**, Nhà xuất bản Tôn giáo Hà Nội. PL. 2546 – DL. 2002] là một tuyển tập gồm 29 bài nghiên cứu và thuyết giảng cho Tăng Ni Phật tử Việt Nam về những phạm trù đạo đức cơ sở của Phật giáo. Tác giả đã lý giải theo quan điểm của nhà Phật thế nào là hạnh phúc, định nghĩa thế nào là đạo đức Phật giáo. Đạo đức Phật giáo không chỉ dừng lại là những giới luật quy định hành

vi đạo đức của con người mà hơn nữa, đó là một nếp sống đem lại hạnh phúc và an lạc cho mọi chúng sinh.

Tác giả **Thích Chí Thiện** với "*Nguồn gốc đạo đức Phật giáo*" [Hội thảo *Đạo đức Phật giáo trong thời hiện đại*, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, TPHCM, 1993] đã chỉ rõ nguồn gốc, cơ sở của đạo đức Phật giáo: "Đạo đức Phật giáo dựa căn bản trên Giới - Định - Tuệ và được soi sáng bởi lý duyên khởi, tứ đế, nhân quả - luân hồi và vô ngã...". Tác giả cũng chia sẻ quan điểm với các Phật tử khi cho rằng sự giáo hóa của Đức Phật nhằm đem lại sự an lạc, hạnh phúc cho con người. Những gì Đức Phật giảng dạy đều bắt nguồn từ cuộc sống, từ hoàn cảnh và con người cụ thể.

Bàn về nguồn gốc, cơ sở của đạo đức Phật giáo có bài viết của **Thích Chơn Thiện**, *Đạo đức Phật giáo* [Hội thảo *Đạo đức Phật giáo*, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, Sài Gòn, 1993] đã nêu khái quát về cơ sở đạo đức Phật giáo. Giáo lý nhân quả nghiệp báo xác định rõ con người là chủ nhân của nghiệp và là kẻ thừa tự của nghiệp. Mục đích tối thượng của Phật giáo là hạnh phúc, giải thoát ngay tại đời này. Tác giả cũng bàn đến cội nguồn của đạo đức Phật giáo và các chuẩn mực đạo đức. Và vấn đề thiết thực của đạo đức Phật giáo ở đây là dập tắt mọi nguyên nhân khổ đau ở ngay từng cá nhân. Do vậy, chuẩn mực đạo đức chỉ có thể do các cá nhân thể nghiệm và đặt ra, dựa vào hiệu quả đoạn diệt tham, sân, si. Không thể thiết lập các chuẩn mực đạo đức dựa vào sự biểu hiện bên ngoài của các hành động, bởi cùng một hành động có thể do nhiều động cơ thiện, bất thiện tác động khác nhau nên có giá trị đạo đức khác nhau. Con đường đạo đức Phật giáo vì thế là con đường tự giác, tự chứng và tự nguyện, để mỗi người tự nghiêm chỉnh hướng dẫn đời sống nội tâm của mình. Cũng trong bài viết này, tác giả còn bàn đến cụ thể về các nếp sống đạo đức trong Phật giáo, gồm có: Nếp sống gia đình hạnh phúc; nếp sống đạo đức đối với người ngoài đạo; nếp sống xã hội.

**Thích Hạnh Bình** với *Nền tảng xây dựng đời sống đạo đức theo Phật giáo* [Hội thảo *Đạo đức Phật giáo*, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP Hồ Chí Minh, 1993], đã sưu tập các lời răn dạy của đức Phật để xây dựng một đời sống đạo đức lành mạnh, để đạt đến Niết Bàn cho các bậc xuất gia. Theo Phật giáo, mục đích của con người là đạt được hạnh phúc, với người xuất gia cũng không ngoài mục đích trên, nhưng hạnh phúc của người xuất gia là hạnh phúc vĩnh cửu trong sự thanh tịnh và giải thoát, không còn vướng bận thế gian, nhưng muốn được giải thoát, giác ngộ, hành giả không thể không hành trì giới, định, tuệ, tiến trình này có thể nói là con đường độc nhất để đi đến Niết Bàn. Từ những nguyên tắc hành trì này về sau Đức Phật và các vị Đại đệ tử Phật đã xây dựng và hình thành Luật tạng một cách chi tiết và hệ thống. Ở đây tác giả còn đề cập đến tinh thần xây dựng đời sống lành mạnh, có đạo đức cho người tại gia. Theo Phật giáo, đối với Phật tử nói riêng và con người nói chung, nguyên tắc *biết tàm quý*<sup>1</sup> là nguyên tắc hàng đầu và quan trọng nhất để xây dựng một xã hội lành mạnh, sống có đạo đức, vì nó là thứ vũ khí sắc bén nhất để ngăn chặn mọi hành vi sai lầm, đồng thời nó cũng là thứ trang phục đẹp nhất trong mọi thứ trang phục.

**Lê Văn Quán** với *Bước đầu tìm hiểu giá trị nhân sinh của Phật giáo* [Nghiên cứu Phật học, 2- 1998] cũng đã trình bày giá trị đạo đức của Phật giáo được thể hiện sâu xa trong các thuyết: Tứ diệu đế, vô ngã, nhân quả, vô ngã, vô thường.

Cuốn *Phật học khái lược* của **Lưu Vô Tâm** [Phân viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, Nxb. Tôn giáo, 2002] đã giới thiệu cho người đọc thấy được những nét cơ bản nhất: nguồn gốc, kết cấu, nội dung cơ bản của đạo Phật, trong đó đặc biệt là thuyết Tứ diệu đế, thuyết nhân quả, thuyết luân hồi, thuyết vô ngã... ở đó chứa đựng sâu sắc giá trị đạo đức Phật giáo.

---

<sup>1</sup> *tàm quý* là biết hổ thẹn những việc làm sai của mình.

Nhìn chung, nhiều vấn đề đạo đức Phật giáo đều ít nhiều được khai thác, trích dẫn từ *TBK*, nhưng vấn đề *đạo đức Phật giáo trong TBK* vẫn chưa được nghiên cứu như một chủ đề riêng.

©Về *TBK và đạo đức Phật giáo trong TBK* cũng đã có những thành tựu trong và ngoài nước như: *TBK* cũng đã được nghiên cứu, đánh giá từ góc độ văn bản, chẳng hạn tác giả **Binh Aston** đã dày công nghiên cứu khảo lược cấu trúc tác phẩm *Trung Bộ Kinh*. Hay Hoà thượng **Thích Chơn Thiện** cũng đã có bài viết *Tìm hiểu Kinh Trung Bộ I, Tìm hiểu Kinh Trung Bộ II, Tìm hiểu Kinh Trung Bộ III*. *TBK* đã được Hoà thượng Thích Minh Châu dày công dịch sang Việt ngữ từ tiếng PaLi [Tu Thư Đại Học Vạn Hạnh, Sài Gòn, Phật Đản 2517- 1973] và được tác giả **Thích Trí Hải** tóm tắt và giới thiệu nội dung. Nói chung *TBK* rất được Phật giáo thế giới coi trọng, coi như cội nguồn, gốc rễ của Phật giáo của tất cả các tông phái cho tới hiện nay. Tuy nội dung đạo đức trong *TBK* luôn được dùng để thuyết minh, minh họa trong các thuyết trình và nghiên cứu về đạo đức Phật giáo, song đây vẫn là một chủ đề chưa được hệ thống đầy đủ.

©*Vấn đề một số ảnh hưởng của Đạo đức Phật giáo tới đạo đức người Việt Nam* đã được nghiên cứu từ các góc độ đại cương triết học, lịch sử tư tưởng, đạo đức. Cuốn *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay* do **Nguyễn Tài Thư** chủ biên [Nxb. Chính Trị Quốc Gia, 1996] đã có một phần trình bày cô đọng về sự hình thành nhân cách con người Việt Nam và ảnh hưởng của Phật giáo đối với hệ tư tưởng con người Việt Nam hiện nay; *Đại cương triết học Phật giáo Việt Nam*, tập 1 của **Nguyễn Hùng Hậu**, [Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002]. Tác giả đã khái quát những nét cơ bản về quá trình du nhập, cũng như ảnh hưởng của Phật giáo với dân tộc Việt Nam. Tác giả đã làm rõ thế giới quan, nhân sinh quan Phật giáo nói chung và nhân sinh quan, thế giới quan Phật giáo Việt Nam nói riêng. Trong đó, nổi bật là giá trị đạo đức Phật giáo. Tác giả cũng đã điếm qua



tư tưởng về đạo đức Phật giáo Việt Nam qua một số nhân vật tiêu biểu (Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ...). Qua đó thấy được sự khác biệt giữa Phật giáo Việt Nam và Phật giáo Ấn Độ, Phật giáo Trung Quốc.

Từ tiếp cận đạo đức, *Có một nền đạo lý Việt Nam* của GS. **Nguyễn Phan Quang** [Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1996] đã cho người đọc thấy được sự hoà nhập của đạo đức Phật giáo trong đạo lý dân gian Việt Nam. Đó là sự hoà quyện giữa tinh thần nhân văn của đạo đức Phật giáo với đạo đức thương người như thể thương thân truyền thống của dân tộc Việt Nam; **Đặng Thị Lan** với cuốn *Đạo đức Phật giáo với đạo đức con người Việt Nam* [NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2006] đã khảo lược những nét cơ bản nhất của đạo đức Phật giáo như: Từ bi là giá trị nền tảng của đạo đức Phật giáo; Ngũ giới là các chuẩn mực cơ bản của đạo đức Phật giáo; Thuyết nhân quả, nghiệp báo, luân hồi... Mối liên hệ giữa đạo đức Phật giáo với đạo đức truyền thống Việt Nam. Vai trò của đạo đức Phật giáo với việc xây dựng và hoàn thiện đạo đức con người Việt Nam hiện nay; **Hoàng Thị Thơ** với “Giá trị đạo đức của Phật giáo trong truyền thống và hiện đại” [HTQT Việt Nam học lần thứ II *Việt Nam trên đường phát triển và hội nhập: truyền thống và hiện đại*. TP HCM, 14-16/7/2004. (tập 3), Nxb. Thế giới & Đại học Quốc gia Hà Nội, VASS, 2007] cũng đã trình bày hệ thống tư tưởng cơ bản của đạo đức Phật giáo, cơ sở, nội dung cốt lõi, con đường tu dưỡng của đạo đức Phật giáo... đặc biệt, tác giả đã phân tích rõ những ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo tới đạo đức truyền thống và hiện đại của Việt Nam, trong đó phải kể đến giá trị *hướng nội - bình đẳng - phi thần quyền* của đạo đức Phật giáo. Cùng với hướng tiếp cận về đạo đức Phật giáo, ta còn thấy luận án tiến sĩ của **Tạ Chí Hồng** với tiêu đề: *Ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo trong đời sống đạo đức của xã hội Việt Nam hiện nay* [Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2004].

Bên cạnh những công trình khoa học trên, còn nhiều bài trên các tạp chí về vấn đề đạo đức Phật giáo như: **Lê Sỹ Thắng**, “*Vấn đề giải phóng và giải thoát con người trong tư tưởng hai vua Trần*” [Tạp chí triết học, số 1-1994, tr.26- 27]. **Đặng Hữu Toàn**, “*Hướng các giá trị truyền thống theo hệ chuẩn giá trị chân- thiện- mỹ trong bối cảnh toàn cầu hoá và phát triển kinh tế thị trường*” [Tạp chí triết học, số 4- 2001, tr.27- 32]. **Hoàng Thị Thơ** với “*Vấn đề con người trong đạo Phật*” [Tạp chí triết học, số 6 năm 2000, tr.41- 44] “*Đạo đức Phật giáo với kinh tế thị trường*” [Tạp chí triết học, số 7- 2002, tr.28- 33].

Như vậy, nghiên cứu về đạo đức Phật giáo là một lĩnh vực không xa lạ và mới mẻ, nhiều học giả cũng đã đề cập tới *TBK* và lấy dẫn chứng từ *TBK*. Tuy nhiên, việc khái quát đạo đức Phật giáo trong một cuốn kinh nguyên thủy của nhà Phật, cụ thể là trong *TBK* thì vẫn là một khoảng trống. Để triển khai được chủ đề này, luận văn đã tiếp thu và kế thừa phương pháp và cách tiếp cận các vấn đề về đạo đức nói chung và đạo đức Phật giáo nói riêng của các học giả đi trước để khảo cứu và hệ thống nội dung đạo đức Phật giáo trong *TBK* - một bộ kinh của Phật giáo Nguyên thủy.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ**

Mục đích của Luận văn là khái quát và đánh giá một cách hệ thống tư tưởng đạo đức của Phật giáo trong *TBK* - một bộ kinh của Phật giáo Nguyên thủy.

Để hoàn thành mục đích trên, luận văn sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khái lược về *TBK* trong lịch sử văn hệ Tam Tạng kinh
- Khái quát tư tưởng đạo đức Phật giáo Nguyên thủy trong *TBK*
- Nêu giá trị lý luận và thực tiễn của đạo đức Phật giáo qua *TBK* đối với Phật giáo nói chung.

### **4. Phạm vi và giới hạn nghiên cứu**

Do giới hạn ngoại ngữ của bản thân nên luận văn tập trung nghiên cứu đạo đức Phật giáo chủ yếu qua *TBK* - một bộ kinh của Phật giáo Nguyên thủy

- qua các văn bản đã được dịch sang tiếng Việt. Ở đây chủ yếu dựa vào bản dịch của Hòa thượng **Thích Minh Châu** [Tu Thư Đại Học Vạn Hạnh, Sài Gòn, Phật Đản 2517- 1973].

### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu**

Luận văn dựa trên quan điểm triết học Mác- Lênin về lý luận đạo đức mácxít, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam về đạo đức người Việt Nam làm cơ sở lý luận để triển khai nghiên cứu đề tài, đồng thời dựa vào *TBK* và những thành tựu lý luận về *TBK* và đạo đức Phật giáo nói chung.

Luận văn tiếp thu các phương pháp phân tích, đối chiếu, so sánh, tổng hợp kết hợp với phương pháp lôgic - lịch sử làm phương pháp luận nghiên cứu đạo đức và đạo đức tôn giáo nói chung, và đạo đức Phật giáo trong tác phẩm *TBK* nói riêng.

### **6. Đóng góp của luận văn**

Luận văn góp phần hệ thống hóa những nội dung cơ bản của đạo đức Phật giáo với tư cách đạo đức tôn giáo thể hiện trong *TBK* và qua đó nhằm làm rõ tư tưởng đạo đức của Phật giáo nguyên thủy. Từ đó, nêu lên ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đạo đức Phật giáo trong *TBK* đối với Phật giáo nói chung.

### **7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

Luận văn góp phần hệ thống tư tưởng đạo đức của Phật giáo nguyên thủy qua *TBK* và liên hệ giá trị lý luận và thực tiễn của nó đối với Phật giáo nói chung.

Luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy đạo đức học nói chung và đạo đức Phật giáo nói riêng, cũng như làm tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu liên ngành và hoạch định chính sách về công tác tôn giáo hiện nay.

### **8. Bố cục của luận văn.**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn gồm 2 chương, 5 tiết.

## NỘI DUNG

### Chương I

#### **TRUNG BỘ KINH - MỘT BỘ KINH CỦA PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY**

Phật giáo với hơn 2500 năm ra đời và phát triển đã để lại cho nền văn minh nhân loại một hệ thống giáo lý đồ sộ bao gồm nhiều tư tưởng như: Triết học, mỹ học, văn hoá, lối sống... trong đó, tư tưởng đạo đức Phật giáo đã được nâng lên thành học thuyết. Trải qua bao thăng trầm, Phật giáo đã đi vào đời sống tinh thần của nhiều dân tộc khác nhau trên thế giới. Mục đích của Phật giáo là cứu giúp con người thoát khổ, giáo dục tình thương yêu giữa con người với con người, giữa con người với muôn vật. Tư tưởng nhân văn của Phật giáo đã thực sự chinh phục lòng người và có tác dụng tích cực đến đạo đức xã hội và con người.

Đối với Phật giáo, đạo đức là cơ sở để chúng sinh làm phương tiện tu dưỡng trên con đường giải thoát, đồng thời đó cũng là cái nền để giữ gìn và phát triển Phật pháp.

Một trong những giá trị cao quý nhất của Phật giáo là tính nhân văn sâu sắc. Nhân văn là lòng yêu thương, trân trọng sự sống đích thực của con người và muôn vật. Phật giáo đã chỉ ra nguồn gốc chung của mọi nỗi khổ cho chúng sinh, từ đó vạch ra con đường thoát khổ bằng đạo đức, bằng tình yêu thương giữa con người với con người, giữa con người với muôn vật, để hướng tới hạnh phúc ngay tại cõi trần. Vì vậy, Phật giáo không chỉ là một hệ thống triết học cao siêu, một tôn giáo từ bi, mà hơn cả còn là một học thuyết đạo đức nhân bản.

Đức Phật đã để lại cho nhân loại một kho tàng giáo lý gồm nhiều bài thuyết giảng tập hợp lại thành Tam Tạng Kinh, bao gồm: *Kinh Tạng*, *Luật Tạng*, *Luận Tạng*. Tuy nhiên, để có cấu trúc như hiện nay, Tam Tạng Kinh đã

phải trải qua một quá trình lịch sử lâu dài dưới sự bảo vệ và phát triển của tăng đoàn Phật giáo.

*Kinh Tạng* là một phần tối cổ của Tam Tạng Kinh. Đó là toàn bộ lời Phật đã thuyết giảng trong cuộc đời truyền đạo của mình. Kinh Tạng là nội dung chính trong lần kết tập kinh điển Phật giáo đầu tiên. Vì vậy, Kinh Tạng là kho chứa toàn bộ giáo lý gốc, nhất là nội dung đạo đức nguyên thủy của nhà Phật. Nó có vị trí, ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc nghiên cứu tư tưởng đạo đức nguyên thủy của Đức Phật.

*TBK* là một trong những bộ kinh chính của Kinh Tạng, toàn bộ tinh hoa pháp môn, nội dung giáo lý gốc, nguyên thủy nhất, sơ khai nhất đều được tập trung trong *TBK*. Vì vậy, khi đi khảo cứu các vấn đề của Phật giáo, đặc biệt là lĩnh vực đạo đức các học giả đều tìm về với *TBK*.

### **1.1. Giới thiệu chung về *Trung Bộ Kinh***

Đức Phật đản sinh vào thế kỷ thứ sáu trước công nguyên, thành đạo năm 35 tuổi, 45 năm thuyết pháp độ đời và nhập Niết bàn năm 80 tuổi. Đức Phật thuyết pháp giảng đạo cho mọi tầng lớp: vua chúa, hoàng tử, bà-la-môn, thương gia, trí thức và thường dân lao động, những người cùng đinh và cả phụ nữ. Mục đích giáo pháp của Người là giải thoát khổ đau cho con người, và toàn bộ kho tàng đó được gọi là "tám vạn bốn ngàn" pháp môn tập hợp lại thành **Tam Tạng kinh** (*Tripitaka*).

Tam Tạng theo tiếng Pali có nghĩa là ba giỏ chứa, tức là ba kho kinh điển, gồm Kinh Tạng (Sutta Pitaka), Luật Tạng (Vinaya Pitaka) và Luận Tạng (Abhidharma Pitaka).<sup>2</sup> Tam Tạng Kinh đã trải qua một quá trình lịch sử phát triển lâu dài của tăng đoàn Phật giáo. Trong quá trình đó, tư tưởng đạo đức

---

<sup>2</sup> Trong Phật học, Luận tạng còn gọi là Vi Diệu Pháp hay Thắng Pháp Tạng và có hai nghĩa: *nghĩa thứ nhất* là phần triết luận của chính Đức Phật trong kinh điển nguyên thủy (tối cổ), về thể tính và sự tướng của vạn pháp, phân giải triết học và tâm lý học; *nghĩa thứ hai* là tập hợp tất cả các luận giải của các đệ tử của Phật về tư tưởng của Người, có nghĩa là các bộ luận, và chúng được gọi là A Tỳ Đạt Ma luận thư (Abhidharma-sastra).

Phật Giáo nói riêng và hệ thống giáo lý nhà Phật nói chung cũng không ngừng được hoàn thiện và phát triển.

Trong lần kết tập đầu tiên, ba tháng ngay sau khi Đức Phật tịch diệt, một Đại hội các tăng sĩ (Tỳ kheo, Bhikkhu) được tổ chức tại thành Vương Xá, (Rajagaha), gồm khoảng 500 vị cao tăng. Đại hội đã kết tập các bài giảng và các giới luật thành hai nhóm chính một cách hệ thống chặt chẽ hơn: Luật Tạng và Kinh Tạng. Trong lần kết tập này, Kinh Tạng đã được phân làm 4 Bộ chính: *Trường bộ*, ***Trung bộ***, *Tương Ứng bộ*, và *Tăng Chi bộ*. Về cơ bản trong lần kết tập đầu tiên, Kinh tạng đã được hoàn thành. Đó là phần tối cổ của Tam Tạng kinh. Và *TBK* là một trong những bộ kinh quan trọng đã được tập hợp, những tinh hoa của Phật giáo nguyên thủy đều được kết tinh trong đó. Qua đây chúng ta thấy vai trò, vị trí quan trọng của *TBK* trong hệ thống kinh điển Phật giáo nguyên thủy nói chung và trong lĩnh vực hệ thống đạo đức Phật giáo nói riêng.

Tăng đoàn Phật giáo Ấn Độ phát triển rất nhanh sau lần kết tập lần thứ nhất, và khoảng 100 năm sau (383 TCN), theo yêu cầu của tăng chúng thành Vesali và Vajji, Đại hội kết tập kinh điển thứ hai được tổ chức. Lần này, Luật Tạng được bổ sung thêm các giới luật và một số bài giảng chưa được kết tập trong lần kết tập thứ nhất, và hình thành nên *Tiểu Bộ kinh* - bộ kinh thứ 5 thuộc Kinh Tạng. Từ đó Kinh Tạng và Luật Tạng được xem như đã ổn định như bộ Đại Tạng hiện nay. Một trăm ba mươi năm sau (253 TCN), dưới thời vua A Dục (Asoka) của vương triều Maurya, Phật giáo đạt tới cực thịnh ở Ấn Độ. Vua A Dục đã cho triệu tập Đại hội kết tập kinh điển lần thứ ba. Lần này *Tiểu Bộ kinh* thuộc Kinh Tạng lại được mở rộng và tập hợp thêm nhiều bài kinh, chú trọng các bài giảng có tính luận giảng về thể tính, về đạo lý, tâm lý và sự tướng của vạn pháp. Về sau vua Vattagamani của Tích Lan (SriLanka) triệu tập Đại Hội kết tập kinh điển lần thứ tư tại Aluhivihara - gần thành phố Kandy ngày nay. Lần kết tập này đã chính thức bổ sung thêm phần Luận Tạng

(Abhidharma) trong Tam Tạng Kinh. Có thể nói, đó là những lần kết tập kinh điển căn bản, quyết định toàn bộ cấu trúc Tam Tạng Kinh. Về sau còn có những lần kết tập khác, nhưng hầu như không thay đổi kết cấu Tam Tạng Kinh.<sup>3</sup>

Như vậy, Kinh Tạng và Luật Tạng là phần tối cổ trong Tam Tạng Kinh, chúng có vị trí quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển cộng đồng Phật giáo. Ở Kinh Tạng và Luật Tạng dường như chưa có sự chỉnh sửa, hiện đại hóa ngôn từ của Đức Phật. Do vậy khi nghiên cứu, tìm hiểu các tư tưởng, giáo lý nguyên thủy của nhà Phật nói chung và tư tưởng về đạo đức Phật giáo nói riêng hầu hết các học giả đều tìm về gốc Kinh Tạng và Luật Tạng.

Kinh Tạng là kinh điển có hình thái nguyên thủy nhất, như trên đã nhấn mạnh. Trên phương diện văn học sử, người ta tìm thấy ở đây hình ảnh sống động nhất và chân thật nhất về cuộc đời Đức Phật và giáo đoàn Phật giáo nguyên thủy. Chúng ta sẽ không thể hiểu rõ tư tưởng nguyên thủy của Đức Phật nói chung cũng như tư tưởng về đạo đức Phật giáo nói riêng nếu không nghiên cứu trong Kinh A-hàm. [70]. *TBK* là một kinh quan trọng trong Kinh Tạng. Trước khi giới thiệu *TBK*, ta nên hiểu về kết cấu của Kinh Tạng và từ đó dễ dàng tưởng tượng vị trí, vai trò của nó trong Kinh Tạng.

***Kinh Tạng (Sutta Pitaka)***, gọi chung là Đại Tạng kinh (Nikaya sutras) trong hệ Pali (thuộc Nam tông) hoặc A Hàm kinh (Agamas-sutras) trong hệ Sanskrit (thuộc Bắc tông). *A-hàm kinh* theo hệ Pali hay Sanskrit vì có cấu trúc về số lượng khác nhau nên cũng có 2 tên gọi khác nhau là *Tứ A-hàm* (hay *A-hàm bộ*) và *Ngũ A-hàm*. *Tứ A-hàm* thuộc phái Thượng tọa (Theravada của Phật giáo Nam tông) và *Ngũ A-hàm* thuộc Đại thừa (Phật giáo Bắc tông).

*Tứ A-hàm* gồm 4 phần:

- i. *Trường A-hàm kinh (Dirgha-Agam, Pali: Digha Nikaya)* gồm 34 quyển chuyên tập hợp những kinh dài;

---

<sup>3</sup> Chẳng hạn, Miến Điện có tổ chức hai kỳ kết tập khác: lần thứ năm (1870), và lần thứ sáu (1954).

- ii. *Trung A-hàm kinh (Madhyama-Agama, Pali: Mahjjhima-Nikaya)* gồm 60 quyển chuyên tập hợp các kinh văn không dài không ngắn;
- iii. *Tăng nhất A-hàm (Samyukta-Agama)* 51 quyển chuyên sưu tập số của pháp môn;
- iv. *Tạp A-hàm kinh (Ekottarika-Agama, Pali: Anguottara-Nikaya)* gồm 50 quyển tập hợp lẫn lộn cả ba loại trên.

*A-hàm bộ* là cách gọi của Phật giáo Bắc tông (Đại thừa) về tuyển tập *Trường A-hàm, Trung A-hàm, Tạp A-hàm, Tăng nhất A-hàm* của Nam tông, và thực tế đó cũng là những kinh điển gốc nguyên thủy nhất của Phật giáo. Trong hệ thống kinh điển Hán-Sanskrit (Bắc Phạn), bộ kinh tương ứng với *Trung Bộ Kinh* là *Trung A Hàm (Madhyamagama)* tức là một trong bốn bộ *Kinh A Hàm (Agamas): Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tăng Nhất A Hàm, và Tạp A Hàm.*

*Ngũ A-hàm* trên danh nghĩa là tuyển tập Đại tạng kinh của Bắc tông, song thực chất trong nội dung là giữ nguyên *Tứ A-hàm* và ghép thêm một phần *Quật đà-già A-hàm (Khuddaka Nikaya<sup>4</sup>, tức là Tiểu bộ A-hàm)*, do vậy mà gọi là *Ngũ A-hàm*. Tuy nhiên trong thực tế, văn bản của các bộ *A Hàm* nguyên thủy đã bị thất lạc và chỉ còn tìm thấy các bản kinh tiếng Sanskrit rời rạc, và hiện nay chỉ còn các bộ Hán dịch từ nhiều nguồn gốc bộ phái và qua nhiều đời khác nhau được sưu tập và biên tập lại.

Kinh tạng (*Sutra-pitaka*) của Phật giáo Nam truyền được xem như kinh điển cổ xưa nhất ghi lại lời dạy của Đức Phật và những bài giảng của các đại đệ tử Phật giáo. Cách phân loại trong hệ thống Kinh Tạng được căn cứ theo chiều dài của kinh, kể cả bài thuyết giảng của Phật và đệ tử của Phật, chẳng hạn như *Trường Bộ Kinh* là tuyển tập 32 bài kinh có chiều dài dài nhất gồm các bài giảng của Đại Đức Xá Lợi Phất (Sariputta), vị đệ tử hàng đầu có tài thuyết giảng hùng biện nhất thời đó và một số đệ tử nổi tiếng khác. *Trường*

---

<sup>4</sup> *Khuddaka Nikaya* có nghĩa là tập hợp tản mạn, hỗn tạp các bài giảng của Đức Phật.



*Bộ kinh* đã được dịch sang Việt ngữ, trong đó phổ thông nhất là *Kinh Đại Bát Niết Bàn* (*Maha Parinibanna Sutta*) và *Kinh Đại Quán Niệm* (*Maha Satipattana Sutta*); *Trung Bộ Kinh* (bản cụ thể và chi tiết hơn ở phần sau); *Tương Ưng Bộ Kinh* là tập hợp các bài kinh có chủ đề giống nhau về một điểm thảo luận, hoặc về một nhân vật nào đó trong thời Đức Phật, được chia làm 5 chương và 56 phẩm, với những bài giảng quan trọng về 12 nhân duyên và về 37 phần bồ đề (37 phẩm trợ đạo); *Tăng Chi Bộ Kinh* là bộ kinh dựa theo cách sắp xếp số học (pháp số), từ các chủ đề có liên quan đến 1 phần tử, 1 yếu tố, dần dần lên đến các chủ đề có 11 phần tử hay yếu tố. Vì vậy, bộ kinh được chia làm 11 chương, gồm 2308 bài kinh; *Tiểu Bộ Kinh* là tuyển tập 15 bộ kinh nhỏ.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Sách, tạp chí

1. Thích Hạnh Bình (1993), *Nền tảng xây dựng đời sống đạo đức theo Phật giáo*, Hội thảo "Đạo đức Phật giáo", Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Duy Cần (1997), *Phật học tinh hoa*, Nxb. TP Hồ Chí Minh.
3. Thích Minh Châu (1967), *Những ngày và những lời dạy cuối cùng của Đức Phật*, Ban Tu Thư, Đại học Vạn Hạnh.
4. Thích Minh Châu (1973), *Trung Bộ Kinh I (Majjhima Nikaya)* (dịch và chú thích), Pali - Việt đối chiếu, Tu Thư Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn.
5. Thích Minh Châu (1973), *Trung Bộ Kinh II (Majjhima Nikaya)* (dịch và chú thích), Pali - Việt đối chiếu, Tu Thư Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn.
6. Thích Minh Châu (Phật Đản 1973), *Trung Bộ Kinh III (Majjhima Nikaya)* (dịch và chú thích), Pali - Việt đối chiếu, Tu Thư Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn.
7. Thích Minh Châu (1990), *Hãy tự thấp đuốc lên mà đi*, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, Nxb. TP Hồ Chí Minh.
8. Thích Minh Châu, Minh Chi (1991), *Từ điển Phật học Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
9. Thích Minh Châu (1995), *Đạo đức học Phật giáo*, Viện nghiên cứu Phật học.
10. Minh Chi (1984), *Về những dòng tư tưởng cơ bản ảnh hưởng tới sự hình thành nền văn hoá Việt Nam, Một số vấn đề lý luận về lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Viện Triết học Hà Nội.

11. Minh Chi (2001), "Về xu thế thế tục hoá và dân tộc hoá của Phật giáo", *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, (số 3), tr.26 - 29
12. Trịnh Doãn Chính (chủ biên) (2006), *Veda- Upanishad - Những bộ kinh triết lý tôn giáo cổ Ấn Độ*. chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Trương Văn Chung (1998), *Tư tưởng triết học của Thiên phái Trúc Lâm đời Trần*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
14. Lê Cung (1996), *Phật giáo Việt Nam với cộng đồng dân tộc*, Thành hội Phật giáo TP. HCM.
15. Nguyễn Đăng Duy (1996), *Văn hoá tâm linh*, Nxb. Hà Nội.
16. Nguyễn Đăng Duy (1999), *Phật giáo với văn hoá Việt Nam*, Nxb. Hà Nội.
17. Đảng Cộng Sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
18. Đảng Cộng Sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
19. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Nguyễn Đức Đàn (1998), *T- t- ờng triết học và đời sống văn hoá văn học ấn Độ*, Nxb. Văn Học, Hà Nội.
21. *Địa tạng Bồ tát bốn nguyện* (trọn bộ) (1998), Bản dịch: Thích Trí Tịnh, Nxb. TP. HCM.
22. Cao Hữu Đính (1996), *Văn học sử Phật giáo (thành lập tam tạng)*, Nxb. Thuận Hoá, Huế.
23. Pháp s- Thích Trí Độ (1995), *Giới thiệu Nhân Minh Học* (Biên soạn trên cơ sở bài giảng của pháp s- Thích Trí Độ), Tr- ờng cơ bản Phật học xuất bản, Hà Tây.
24. Thạc Đức (1953), *Duy Thức học thông luận*, Phật học đ- ờng Nam Việt ấn hành, Sài Gòn.

25. Thích Mãn Giác (1967), *Lịch sử triết học ấn Độ*, Ban tu th- Đại học Vạn Hạnh ấn hành, Sài Gòn.
26. Thích Mãn Giác (1968), *Nhân bản và nhân bản Phật giáo*, Nxb. Huyền Trang, Sài Gòn.
27. Trần Văn Giàu (1986), *Đạo Phật và một số vấn đề của lịch sử tư tưởng Việt Nam. Một số vấn đề về Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Viện Triết học Hà Nội.
28. Trần Văn Giàu (1993), *Đạo đức Phật giáo trong thời hiện đại*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh.
29. Thích Nữ Trí Hải (2002), *Kinh Trung Bộ* trọn bộ (tóm tắt và chú giải), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
30. Nguyễn Hùng Hậu (1991), *Phật giáo và ph-ong Tây*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam á, số 2.
31. Nguyễn Hùng Hậu (1993), *Biện chứng pháp trong kinh Kim C-ong*, Nội san Nghiên cứu Phật học, số 9.
32. Nguyễn Hùng Hậu (1997), *L-ợc khảo t- t- ởng Thiên Trúc Lâm Việt Nam*, Nxb. KHXH.
33. Nguyễn Hùng Hậu (2002), *Đại cương triết học Phật giáo Việt Nam, tập 1*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
34. Nguyễn Duy Hình (2006), *Triết học Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Văn hoá thông tin và Viện Văn hoá, Hà Nội.
35. Thích Thiện Hoa (1989), *Phật học phổ thông* (từ khoá 1 đến khoá 12, gồm nhiều tập), Thành hội Phật giáo TP. HCM, Nxb. TP. HCM.
36. Thích Thiện Hoa (1994), *Phật học Lý - Trần*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
37. Bùi Biên Hoà (1998), *Đạo Phật và thế gian*, Nxb Hà Nội.
38. Bùi Biên Hoà (2001), *Đạo tâm ph-ong Đông, từ tâm đến tâm không*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

39. Nghiêm Xuân Hồng (1966), *Biện chứng giải thoát trong t- t- ởng Ấn Độ*, Nxb. Quan Điểm, Sài Gòn.
40. Nghiêm Xuân Hồng (1966), *Biện chứng giải thoát trong giáo lý Trung Hoa* (in lần thứ 1), Nxb. Quan điểm, Sài Gòn.
41. Tạ Chí Hồng (2004), *Ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo trong đời sống đạo đức của xã hội Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Bộ GD và ĐT viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
42. Vân H- hoà th- ợng (1961), *Phật giáo c- ơng yếu và thiền tôn tu tập*. Bản dịch của Hiền Chơn, Nxb. Văn Thanh, Sài Gòn.
43. Vân Hư hoà thượng (1962), *Tham thiền yếu chỉ*, Bản dịch của Thích Thanh Từ, Nxb. Chợ Lớn, Sài Gòn.
44. Thích Huệ Hưng (1997), *Duy Ma Cật sở thuyết kinh*, Thành hội Phật giáo TP. HCM xuất bản, TP. HCM.
45. Nguyễn Thừa Hỷ (1986), *Ấn Độ qua các thời đại*, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội.
46. C.Mác - Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập, Tập 20*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
47. J.Nehru (1990), *Phát hiện Ấn Độ*, tập 1, Nxb. Văn hoá, Hà Nội.
48. Lưu Vô Tâm (2002), *Phật học khái lược*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
49. Hoàng Thị Thơ (2000), "Vấn đề con người trong đạo Phật", *Tạp chí Triết học*, (số 6), tr. 41 - 44
50. Hoàng Thị Thơ (2002), "Đạo đức Phật giáo với kinh tế thị trường", *Tạp chí Triết học*, (số 7), tr.28 - 33
51. Hoàng Thị Thơ (2004), *Giá trị đạo đức của Phật giáo trong truyền thống và hiện tại*. Bài tham dự hội thảo quốc tế lần thứ II về Việt Nam học: "Việt Nam trên con đường phát triển và hội nhập: Truyền thống và hiện đại" tại TP. HCM, tr.353 - 365.

52. Hoàng Thị Thơ (2005), *Lịch sử t- t- ởng Thiên - Từ Veda ấn Độ tới Thiên tông Trung Quốc*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
53. Đặng Hữu Toàn (2001), "Hướng các giá trị truyền thống theo hệ chuẩn giá trị chân - thiện - mỹ trong bối cảnh toàn cầu hoá và phát triển kinh tế thị trường", *Tạp chí Triết học*, số 4, tr. 27 - 32
54. Kim C- ong Tử (chủ biên) (1994), *Từ điển Phật học Hán Việt*. Giáo hội Phật giáo Việt nam và Phân viện nghiên cứu Phật học xuất bản, Hà Nội.
55. Khánh Vân (1998), *Cuộc đời ánh đạo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni*, Nxb. TP. HCM.
56. Tế Văn - Viên Thông, *Khí công Thiên pháp* (2004), Ng- ời biên dịch: Thanh Long, Nxb. Mũi Cà Mau.
57. Viện Nghiên cứu Phật học (2001), *Giáo dục Phật giáo trong thời hiện đại* Việt Nam, Nxb. TP. Hồ Chí Minh.
58. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Việt nam) & Viện Harvard-Yenching (Hoa Kỳ) (2006), *Nho giáo ở Việt Nam (Kỷ yếu Hội thảo quốc tế)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
59. Ủy ban khoa học xã hội - Viện Triết học (1988), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

**B. Trang Web**

60. [www.thuvienhoasen.org](http://www.thuvienhoasen.org);
61. [www.vnn.vn](http://www.vnn.vn);
62. [www.vnthuquan.net](http://www.vnthuquan.net);
63. [www.voanews.com](http://www.voanews.com);
64. [www.phapvan.ca](http://www.phapvan.ca);
65. [www.phattuvietnam.net](http://www.phattuvietnam.net);
66. [www.buddhismtoday.com](http://www.buddhismtoday.com);

67. [www.daosuduytue.com/buddhism-law](http://www.daosuduytue.com/buddhism-law)
68. <http://www.buddhanet.net/budsas/uni/u-kinh-trungbo/trung-gg-001.htm>.
69. <http://cusi.free.fr/dtk/trungbotg/trung-gg-d.htm>.
70. <http://daitangkinhvietnam.org/ngghien-cru-phat-hoc>.
71. Hoà thượng Thích Chơn Thiện, Tìm hiểu kinh Trung Bộ I, file://trung-gg-h.htm.
72. Hoà thượng Thích Chơn Thiện, Tìm hiểu kinh Trung Bộ II, file://trung-gg-h.htm.
73. Hoà thượng Thích Chơn Thiện, Tìm hiểu kinh Trung Bộ III, file://trung-gg-h.htm.